

Số: 03c/BC- MNAS

An Sơn, ngày 11 tháng 01 năm 2024

## BÁO CÁO

### Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách và học phí quý IV năm 2023

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Trường Mầm non An Sơn báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách và học phí như sau:

#### **I. Công khai thực hiện dự toán thu, chi quý IV năm 2023:**

##### **1. Nguồn thu phí, học phí (nếu có):**

- Tổng thu: 156.297.500 đồng

- Tổng chi: 565.613.500 đồng

Trong đó:

+ Thanh toán cá nhân: 400.458.100 đồng

+ Chi hàng hoá, dịch vụ: 165.155.300 đồng, đạt 93% dự toán giao.

+ Chi các khoản khác: 0 đồng

##### **2. Chi từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo:**

2.1. Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ:

- Tổng chi: 716.991.700 đồng, đạt 19,2% dự toán giao, bằng 62% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

+ Thanh toán cá nhân: 604.086.800 đồng, đạt 18,1% dự toán giao, bằng 72% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi hàng hoá, dịch vụ: 84.404.800 đồng, đạt 23,4% dự toán giao, bằng 29% so với cùng kỳ năm trước

+ Chi các khoản khác: 28.500.000 đồng, đạt 135,7% dự toán giao, bằng 125% so với cùng kỳ năm trước

2.2. Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ:

Tổng chi: 412.970.000 đồng, đạt 97% dự toán giao

Trong đó:

+ Thanh toán cá nhân: 5.800.000 đồng, đạt 36,6% dự toán giao

+ Chi hàng hoá, dịch vụ: 343.000.000 đồng, đạt 99,9% dự toán giao

+ Chi các khoản khác: 66.540.000 đồng, đạt 96,1% dự toán giao

## II. Hình thức thực hiện công khai dự toán của đơn vị:

Hình thức: Công khai trước cuộc họp hội đồng nhà trường và dán niêm yết công khai tại phòng hội đồng nhà trường.

## III. Thời gian thực hiện công khai:

Thời gian: Công khai trước hội đồng sư phạm nhà trường trong cuộc họp ngày 11/01/2024 và dán niêm yết công khai tại phòng hội đồng nhà trường trong vòng 30 ngày kể từ ngày 11/01/2024.

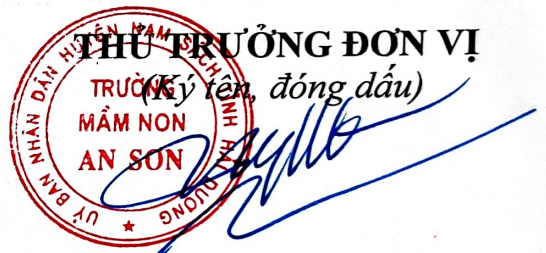
## IV. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công khai (nếu có):

- Nguyên nhân chưa công khai là do: Không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu đơn vị



HIỆU TRƯỞNG  
*Nguyễn Thị Khê*

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2023**

(Dùng cho đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 Tháng 9 Năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5=4/3	6
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi học phí</b>	<b>328.000</b>	<b>156.298,0</b>	<b>0,477</b>	
1	Số thu học phí	328.000,0	156.298,0	0,477	
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>196.800,0</b>	<b>565.613,5</b>	<b>2,87</b>	<b>-</b>
	- Chi thanh toán cá nhân	-	400.458,1		-
	- Chi về hàng hoá dịch vụ	177.800,0	165.155,3	0,93	-
	- Các khoản chi khác	19.000,0	-	-	-
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.151.899,7</b>	<b>1.129.961,7</b>	<b>0,272</b>	<b>0,974</b>
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	4.151.899,7	1.129.961,7	0,272	0,974
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.726.102,2	716.991,7	0,192	0,62
	- Chi thanh toán cá nhân	3.343.841,7	604.086,8	0,181	0,72
	- Chi về hàng hoá dịch vụ	361.260,5	84.404,8	0,234	0,29
	- Các khoản chi khác	21.000,0	28.500,0	1,357	1,25
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	425.798	412.970,0	0,970	
	- Chi thanh toán cá nhân	15.858	5.800,0	0,366	
	- Chi về hàng hoá dịch vụ	343.400	343.200,0	0,999	-
	- Các khoản chi khác	66.540	63.970,0	0,961	-

Ghi chú: Dự toán năm bao gồm DT giao đầu năm+BS bổ sung hoặc điều chỉnh trong năm đến thời điểm báo cáo

Ngày 11 tháng 01 năm 2024

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Thư



HIỆU TRƯỞNG  
Nguyễn Thị Khê